

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 22 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thoả thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Tố Nga

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Mây - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thế Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thoả thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm M, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (*Có mặt*)

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; HKTT: Thôn 5, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ hiện nay: Thôn 2, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.*)

- Người làm chứng: Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Núi Thành, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2008. Do mâu thuẫn vợ chồng nên cuối năm 2016 chị H đã khởi kiện xin ly hôn với anh H. Tại Bản án số 35/2016/HNGĐ-ST ngày 01-12-2016, Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã chấp nhận đơn xin

ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H. Giao con chung là Phạm Thị Liên, sinh ngày 29-9-2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và giao con chung là Phạm Văn Tr, sinh ngày 29-5-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, chị H mang con chung là Phạm Văn Tr về nhà bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Kh và bà Ngô Thị Ng ở thôn 5, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Đến nay, do chị H đã chuyển sang thôn 2, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh chung sống như vợ chồng với một người đàn ông khác và đã có con riêng, không có công ăn việc làm nên chị H không đủ điều kiện để nuôi cháu Tr, còn anh H có công việc ổn định, đủ điều kiện kinh tế đảm bảo cho cuộc sống của cháu Tr tốt hơn chị H. Nên chị H và anh H cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Văn Tr sau khi anh H và chị H ly hôn như sau: Giao con chung là Phạm Văn Tr cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Văn H và chị H thỏa thuận thống nhất anh H nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp:

Anh Phạm Văn H giữ nguyên toàn bộ yêu cầu như đã nêu trên. Chị Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đương sự chấp hành pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H. Giao con chung là Phạm Văn Tr cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Văn H nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được

thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền của Toà án:

Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H cư trú tại địa phận thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận thoả thuận của anh H và chị H về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Văn Tr sau khi anh H và chị H ly hôn. Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết việc dân sự “*Yêu cầu công nhận thoả thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người làm chứng: Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Phạm Văn H, chị Trần Thị H và người làm chứng là anh Đoàn Văn B đến phiên họp giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp, anh H có mặt, chị H và anh Bằng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Do đó, Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt chị H và anh Bằng là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2008. Do mâu thuẫn vợ chồng nên cuối năm 2016 chị H đã khởi kiện xin ly hôn với anh H. Tại Bản án số 35/2016/HNGĐ-ST ngày 01-12-2016, Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H. Giao con chung là Phạm Thị Liên, sinh ngày 29-9-2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và giao con chung là Phạm Văn Tr, sinh ngày 29-5-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, chị H đã chuyển sang thôn 2, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh chung sống như vợ chồng với một người đàn ông khác và đã có con riêng, không có công ăn việc làm chỉ ở nhà nuôi con nên chị H không đủ điều kiện để nuôi cháu Phạm Văn Tr, còn anh H có công việc ổn định, đủ điều kiện kinh tế đảm bảo cho cuộc sống của cháu Tr tốt hơn chị H. Vì vậy, chị H và anh H cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận của anh H và chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr từ chị H sang cho anh H. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy, việc thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Phạm Văn Tr nêu trên của anh H và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con

chung Phạm Văn Tr và phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 83, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H thoả thuận anh Phạm Văn H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về việc kháng cáo: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành. Do đó, anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H không có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 83, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H.

Giao con chung là Phạm Văn Tr, sinh ngày 29-5-2014 cho anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Phạm Văn H tự nguyện không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận sự thoả thuận của anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H về việc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003388 ngày 11-06-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Tr hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu giải quyết việc DS;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Bùi Thị Tố Nga